TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. G
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:42 /2019/DS-ST
Ngày: 29-8-2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán

- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Bà Đoàn Thị Liễu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố G.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G tham gia phiên tòa*: Bà Danh Tường Vi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2019/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S G T T

Địa chỉ: số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đình Thảo, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ.

Đại diện theo văn bản ủy quyền số 1257/GUQ-CNKG ngày 06-12-2018.

-Bị đơn: Bà **Danh Thị Thúy H**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: số 487/42 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Thảo có mặt tại phiên tòa; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng TMCP S G T T trình bày:

Ngày 13-6-2017 bà Danh Thị Thúy H có ký với Ngân hàng TMCP S G T T chi nhánh Kiên Giang – phòng giao dịch Rạch Sỏi hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng dạng thẻ tín dụng nội địa Family (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Căn cứ thu nhập của bà H, ngân hàng đã đồng ý mức cấp thẻ tín dụng với hạn mức 10.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thời điểm giao dịch là 2,5%/tháng đối với thẻ tín dụng Family theo Thông báo số 314/TB-TTT ngày 22-5-2012 của Tổng giám đốc ngân hàng TMCP S G T T. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Sau khi cấp thẻ bà H đã thực hiện giao dịch từ ngày 30-6-2017 đến ngày 30-4-2018 với tổng số tiền 10.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ 30-6-2017 đến nay bà H đã thanh toán được số tiền 3.286.000 đồng trong đó số tiền gốc 26.000 đồng và lãi là 3.260.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà H vẫn không thiện chí trả nợ. Do bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán Điều 2 của điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của ngân hàng, ngày 31-5-2018 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng khách hàng).

Tính đến ngày 06-12-2018 bà H còn nợ ngân hàng các khoản gồm: nợ gốc 9.973.000 đồng; lãi quá hạn 2.743.000 đồng, tổng cộng 12.716.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà H trả khoản nợ này.

Tại phiên tòa ông Thảo đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP S G T T yêu cầu bà H trả ngân hàng số tiền nợ vay là vốn gốc 9.973.000 đồng. Đối với lãi suất thì khi giao kết hai bên đã thống nhất áp dụng theo công bố của ngân hàng, thời điểm giao kết là 2,5%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông chỉ yêu cầu lãi suất trong hạn 1,66%/tháng (không vượt quá 20%/năm) và lãi quá hạn là 2,49%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 31-5-2018 đến ngày 29-8-2019.

Đồng thời yêu cầu bà H trả tiền lãi phát sinh trên hợp đồng từ ngày 30-8-2019 cho đến khi thanh toán dứt nợ gốc cho ngân hàng.

- Bị đơn bà Danh Thị Thúy H không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án; Tại phiên tòa bà H vắng mặt.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu quan điểm:***

Về tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự đã quy định. Các đương sự cũng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP S G T T và ghi nhận sự tự nguyện của đại diện ngân hàng là giảm lãi suất phù hợp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn cư trú tại số 487/42 đường Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Lạc, thành phố G, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố G theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Danh Thị Thúy H đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S G T T với bị đơn bà Danh Thị Thúy H là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về số tiền nợ theo khởi kiện của nguyên đơn chưa được bà Danh Thị Thúy H thừa nhận tại Tòa. Tuy nhiên, căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký giữa bà Danh Thị Thúy H với đại diện Ngân hàng và Biên bản giao nhận thẻ cùng điều khoản cam kết có chữ ký tên của bà H. Chứng tỏ bà H và ngân hàng đã thống nhất các điều khoản sử dụng thẻ. Qua xem xét Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S G T T và bản sao kê giao dịch qua thẻ của

bà H thì thấy rằng: bà H đã thực hiện giao dịch vay tiền qua thẻ vào ngày 30-6-2017 số tiền 10 triệu đồng, đến ngày 31-5-2018 bà H đã vi phạm 03 kỳ liên tục mà không thanh toán nợ, toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Do vậy, bà H đã vi phạm Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S G T T nên ngân hàng khởi kiện là đúng quy định.

Theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó". Nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Danh Thị Thúy H nhưng bà H hoàn toàn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ. Do đó, trong thảo luận nghị án Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà H có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP số tiền nợ vốn gốc 9.973.510 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31-5-2018 đến ngày 29-8-2019.

Về mức lãi suất và tiền lãi Hội đồng xét xử thấy rằng, căn cứ vào thông báo lãi suất thời điểm hai bên giao kết lãi áp dụng cho thẻ tín dụng cá nhân Family, lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi trong hạn 1,66%/tháng là phù hợp theo quy định pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Tiền lãi quá hạn được tính từ ngày 31-5-2018 đến ngày 29-8-2019 như sau: 9.973.000 đồng x 150% x 1,66/tháng x 14 tháng 29 ngày = 3.716.638 đồng. Tổng cộng bà Danh Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi là: 13.689.638 đồng. Ngoài ra, bà Hông còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 30-8-2019 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, bà Danh Thị Thúy H phải nộp án phí trên số tiền phải trả là 13.689.638 đồng x 5% = 684.482 đồng (sáu trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP S G T T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005860, ngày 03-6-2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 91; 147; khoản 2 Điều 227; 266; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S G T T về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Danh Thị Thúy H.

2. Buộc bà Danh Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S G T T số tiền nợ 13.689.638 đồng (mười ba triệu sáu trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm ba mươi tám đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Đồng thời bà Danh Thị Thúy H còn có trách nhiệm trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận từ ngày 30-8-2019 cho đến khi tất toán xong nợ gốc.

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Danh Thị Thúy H phải nộp án phí số tiền 684.482 đồng (sáu trăm tám mươi bốn ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Ngân hàng TMCP S G T T được hoàn trả tiền tạm ứng án phí 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005860, ngày 03-6-2019 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố G.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố G;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố G;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc 10 giờ 10 phút, cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**